

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi công trình đường hầm Thủ Thiêm (nay là đường hầm sông Sài Gòn) ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 12719/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2336/STP-VB ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Công văn số 3364/STP-VB ngày 16 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi công trình đường hầm Thủ Thiêm (nay là đường hầm sông Sài Gòn) ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng

10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi cụm từ: đường hầm Thủ Thiêm, nêu tại trích yếu và Điều 1 Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND và tại trích yếu, khoản 1, khoản 2 Điều 1, khoản 1 Điều 3, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 8, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6, khoản 7, điểm a, điểm c khoản 8 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 17 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND, thành: đường hầm sông Sài Gòn.

2. Sửa đổi cụm từ: Trung tâm Quản lý đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn, nêu tại Điều 3 Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND và khoản 3 Điều 5 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND, thành: Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị.

3. Sửa đổi cụm từ: Trung tâm Quản lý đường hầm Thủ Thiêm nêu tại điểm h khoản 2 Điều 6, điểm g khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 8, khoản 8 Điều 9, khoản 1, khoản 3 Điều 12, khoản 1, khoản 4 Điều 13, khoản 2, khoản 3 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND, thành: Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị.

4. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Phạm vi an toàn công trình đường hầm sông Sài Gòn

1. Theo chiều dọc:

Từ Km0+00 (nút giao đường Võ Văn Kiệt - đường Ký Con, có tọa độ X = 603733,159, Y = 1190660,928) đến Km2+010 (nút giao đường Mai Chí Thọ - đường Ven Hồ Trung Tâm, có tọa độ X = 605547,275, Y = 1191321,803).

2. Theo chiều ngang:

a) Phần trên cạn thuộc địa bàn Quận 1, từ Km0+00 (tọa độ X = 603733,159, Y = 1190660,928) đến Km0+720 (tọa độ X = 604268,364, Y = 1191089,094):

- Đoạn từ Km0+00 (tọa độ X = 603733,159, Y = 1190660,928) đến Km0+295 (tọa độ X = 603906,646, Y = 1190887,609): Là phạm vi lộ giới đường Võ Văn Kiệt.

- Đoạn từ Km0+295 (tọa độ X = 603906,646, Y = 1190887,609) đến Km0+720 (tọa độ X = 604268,364, Y = 1191089,094):

+ Phía Bắc: Là phạm vi lộ giới đường Võ Văn Kiệt;

+ Phía Nam (phía kênh Bến Nghé): Từ tim đường hầm sông Sài Gòn về phía Nam 50,0m.

b) Phần trên sông Sài Gòn, từ Km0+720 (tọa độ X = 604268,364, Y = 1191089,094) đến Km1+240 (tọa độ X = 604780,338, Y = 1191180,107):

- Phía Bắc (phía hạ lưu): Từ tim đường hầm sông Sài Gòn về phía Bắc 50,0m;

- Phía Nam (phía thượng lưu): Từ tim đường hầm sông Sài Gòn về phía Nam 50,0m.

c) Phần trên cạn thuộc địa bàn Quận 2, từ Km1+240 (tọa độ X = 604780,338,

Y = 1191180,107) đến Km2+010 (tọa độ X = 605547,275, Y = 1191321,803):

- Phía Bắc: Từ tim đường hầm sông Sài Gòn về phía Bắc 50,0m

- Phía Nam: Từ tim đường hầm sông Sài Gòn về phía Nam 55,0m.”

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Các sự cố, tai nạn về cháy, nổ và cứu hộ, cứu nạn: Công an Thành phố.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố

a) Chủ trì xây dựng các phương án và tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi công trình đường hầm sông Sài Gòn;

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định kỳ.”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi công trình đường hầm sông Sài Gòn.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận 1, Quận 2, Quận 4, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong, Tổng Công ty Điện lực thành phố Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan